

Số: /TB-VPĐKĐĐ

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng Mẫu đơn khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu và đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị Định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. *Theo đó, các Mẫu đơn tại phụ lục kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có thay đổi so với các Mẫu đơn trước đây theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành.*

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương thông báo Người sử dụng đất sử dụng Mẫu đơn (theo phụ lục đính kèm) khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu và đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất./.

Nơi nhận:

- BGD Sở (thay b/c)
- BGD VPĐKĐĐ (thay b/c);
- TTHCC tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CNVPĐKĐĐ các huyện, thành phố;
- Website Sở TNMT;
- Lưu: VT, Dung.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Chiến Thắng

Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số/TB-VPĐKKĐĐ ngày/...../2024
của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

STT	Ký hiệu	Tên mẫu
1	Mẫu số 01/ĐK	Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất
2	Mẫu số 04/ĐK	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu đơn này dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu)
3	Mẫu số 04a/ĐK	Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, sở hữu chung tài sản gắn liền với đất (Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)
4	Mẫu số 04b/ĐK	Danh sách các thửa đất của một hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)
5	Mẫu số 04c/ĐK	Danh sách tài sản gắn liền với đất trên cùng một thửa đất (Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)
6	Mẫu số 05/ĐK	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu đơn này dùng cho tổ chức đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu)
7	Mẫu số 05a/ĐK	Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
8	Mẫu số 05b/ĐK	Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất
9	Mẫu số 11/ĐK	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu đơn này dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất như: nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận)
10	Mẫu số 13/ĐK	Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai
11	Mẫu số 13a/ĐK	Thông tin, dữ liệu chi tiết về bản đồ địa chính (Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

12	Mẫu số 13b/ĐK	Thông tin, dữ liệu chi tiết về thống kê, kiểm kê đất đai (Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)
13	Mẫu số 13c/ĐK	Thông tin, dữ liệu chi tiết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)
14	Mẫu số 13d/ĐK	Thông tin, dữ liệu chi tiết về giá đất (Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)
15	Mẫu số 13đ/ĐK	Thông tin, dữ liệu chi tiết về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

Mẫu đơn này dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....;
- Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố.....
- Văn phòng đăng ký đất đai(đối với trường hợp người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất: (Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu 04a/ĐK)

- 1.1. Tên⁽¹⁾:.....
1.2. Giấy tờ nhân thân⁽²⁾:
1.3. Địa chỉ⁽³⁾:
1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có):.....Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký: (Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu 04b/ĐK)

- 2.1. Thửa đất số⁽⁴⁾:.....; 2.2. Tờ bản đồ số⁽⁴⁾:.....;
2.3. Địa chỉ⁽⁵⁾:;
2.4. Diện tích⁽⁶⁾: m²; sử dụng chung:.....m²; sử dụng riêng:m²;
2.5. Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾:, từ thời điểm:;
2.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾:;
2.7. Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾:.....;
2.8. Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số....., tờ bản đồ số....., của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾

3. Nhà ở, công trình xây dựng: (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 04c/ĐK)

- 3.1. Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:;
3.2. Địa chỉ⁽¹²⁾:;
3.3. Diện tích xây dựng⁽¹³⁾:..... m²
3.4. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹⁴⁾:..... m²
3.5. Sở hữu chung⁽¹⁵⁾:.....m², sở hữu riêng⁽¹⁵⁾:..... m²
3.6. Số tầng..... tầng; trong đó, số tầng nổi:..... tầng, số tầng hầm:tầng;
3.7. Nguồn gốc⁽¹⁶⁾:.....;
3.8. Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:.....

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

- 4.1. Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐
4.2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

4.3. Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất ☐

4.4. Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

(1)

(2)

(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch; Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư.

(2) Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

(3) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có); Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

(4) Ghi số hiệu của thửa đất và số tờ bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).

(5) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có thửa đất.

(6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân; Diện tích “Sử dụng chung” là phần diện tích thửa đất thuộc quyền sử dụng của nhiều người sử dụng đất; Diện tích “Sử dụng riêng” là phần diện tích thửa đất thuộc quyền sử dụng của một người sử dụng đất (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

(7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm...

(8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

(9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...

(10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.

(11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng...

(12) Ghi tên công trình hoặc tên tòa nhà; tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có thửa đất.

(13) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.

(14) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.

(15) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

(16) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...

(17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Sử dụng chung thửa đất ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:
Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 04/ĐK.

Mẫu số 04b/ĐK

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT
CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Số thứ tự	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Sử dụng vào mục đích	Thời hạn đề nghị được sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 04/ĐK.

DANH SÁCH
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN CÙNG MỘT THỬA ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Loại nhà ở, công trình xây dựng	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng (m ²)	Hình thức sở hữu (chung, riêng)	Số tầng (tầng nổi, tầng hầm)	Nguồn gốc	Thời hạn sở hữu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:
Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 04/ĐK.

Mẫu đơn này dùng cho tổ chức đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. (Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: - Văn phòng đăng ký đất đai...;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin của người đang sử dụng đất

1.1. Tên⁽¹⁾:

1.2. Giấy tờ pháp nhân, nhân thân⁽²⁾:

1.3. Địa chỉ⁽³⁾:

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

2.1. Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

2.2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

2.3. Đề nghị khác (nếu có):

3. Giấy tờ nộp kèm theo:

(1) Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 05a/ĐK hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu 05b/ĐK.

(2) Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người sử dụng đất kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Ghi tên tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(2) Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(3) Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO:....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức,
tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT

1. Tên tổ chức sử dụng đất:⁽²⁾
2. Địa chỉ thửa đất/khu đất:⁽³⁾
3. Tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng:m²; trong đó:
 - 3.1. Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: m²;
 - 3.2. Diện tích đất đang liên doanh, liên kết sử dụng: m²;
 - 3.3. Diện tích đất đang cho thuê, cho mượn sử dụng: m²;
 - 3.4. Diện tích đất đang bị lấn, bị chiếm: m²;
 - 3.5. Diện tích đất đang có tranh chấp sử dụng: m²;
 - 3.6. Diện tích đất đã bố trí làm nhà ở: m²;
 - 3.7. Diện tích đất chưa sử dụng: m²;
 - 3.8. Diện tích khác: m²;
4. Mục đích sử dụng đất:
 - 4.1. Mục đích theo Quyết định giao đất, cho thuê đất (nếu có):
 - 4.2. Mục đích thực tế đang sử dụng: m²;
5. Tài sản gắn liền với đất

Loại công trình xây dựng	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Thời hạn sở hữu	Tại thửa đất số

II. THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT

Sử dụng từ ngày.....tháng.....năm đến ngày thángnăm.....

III. NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT

1. Diện tích được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất:m²;
2. Diện tích được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất:m²;
3. Diện tích được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê: m²;
4. Diện tích được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm:..... m²;
5. Diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất:..... m²;
6. Diện tích đất có nguồn gốc khác (ghi cụ thể):m²;

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI (nếu có)

1. Tiền sử dụng đất đã nộp:.....đ; Số tiền còn nợ:đ;
2. Tiền thuê đất đã nộp:đ, tính đến ngày / /,
3. Lệ phí trước bạ đã nộp:.....đ; số tiền còn nợ:đ;
- Cộng tổng số tiền đã nộp:.....đ; số tiền còn nợ:đ;

V. GIẤY TỜ VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 137 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI (nếu có)

- 1.....
- 2.....
- 3.....

VI. KIẾN NGHỊ

1. Diện tích đất đề nghị được tiếp tục sử dụng:.....m²;
2. Hình thức sử dụng đất: ⁽⁴⁾
3. Diện tích đất bàn giao cho địa phương quản lý:m², lý do ⁽⁵⁾;
4. Kiến nghị giải pháp xử lý đối với diện tích đất bị lấn, bị chiếm; đang cho thuê, cho mượn trái phép, tranh chấp; diện tích đất đã bố trí làm nhà ở:

Cam đoan nội dung báo cáo trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã báo cáo.

Kèm theo Báo cáo này có các giấy tờ sau đây:

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất;
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất (*bản sao hoặc bản gốc*).

Đại diện của tổ chức sử dụng đất
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn lập báo cáo:

- (1) Ghi tên của tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (2) Ghi tên và địa chỉ trụ sở chính của tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (3) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, nơi có thửa đất/khu đất.
- (4) Ghi một trong các hình thức như: giao đất có thu tiền, thuê đất trả tiền một lần, thuê đất trả tiền hàng năm.
- (5) Ghi cụ thể diện tích, lý do bàn giao đất cho địa phương (nếu có).

TÊN NGƯỜI ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ ĐẤT/NGƯỜI
ĐƯỢC QUẢN LÝ ĐẤT

.....⁽¹⁾

Số: .../BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất
của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất**

Kính gửi: Văn phòng đăng ký đất đai.

1. Tên người được giao quản lý đất/người được quản lý đất:⁽²⁾
2. Địa chỉ thửa đất/khu đất:⁽³⁾
3. Tổng diện tích đất đang quản lý:m²; trong đó:
 - 3.1. Diện tích đất đã có quyết định giao để quản lý (nếu có): m²;
 - 3.2. Diện tích đất đang bị lấn, bị chiếm: m²;
 - 3.3. Diện tích đất đang có tranh chấp: m²;
 - 3.4. Diện tích khác: m²;
4. Các quyết định giao đất để quản lý (nếu có):
 - Quyết định số
 -
 -

Cam đoan nội dung báo cáo trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã báo cáo.

Kèm theo báo cáo này có các giấy tờ sau đây:

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có);
- Quyết định giao đất để quản lý (nếu có).

Người được giao quản lý đất/người được quản lý đất
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn lập báo cáo:

(1) Đối với người được giao quản lý đất thì ghi tên cơ quan, tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư, đối với cộng đồng dân cư quản lý đất thì ghi tên của cộng đồng dân cư.

(2) Ghi tên của người được giao quản lý đất như điểm (1) và địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư;

Đối với cộng đồng dân cư quản lý đất thì ghi tên như điểm (1) và địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư.

(3) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, nơi có thửa đất/khu đất.

(Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi:.....⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất⁽²⁾:

1.1. Tên:

1.2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

1.3. Địa chỉ:

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có):..... Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Giấy chứng nhận đã cấp ⁽³⁾

2.1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:

2.2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri):

2.3. Ngày cấp Giấy chứng nhận:...../...../.....;

3. Nội dung biến động ⁽⁴⁾:

-
.....
.....

4. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có ⁽⁵⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2)

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn kê khai đơn:

⁽¹⁾ Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai” nơi có đất;

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai...” nơi có đất.

⁽²⁾ Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

⁽³⁾ Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp mất giấy chứng nhận mà người được cấp giấy chứng nhận không có các thông tin về giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin tại điểm 2.1 và 2.3.

⁽⁴⁾ Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận”.

⁽⁵⁾ Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu:
Đại diện là ông (bà) Số CCCD/CC/Hộ chiếu
cấp ngày/...../.....tại.....; Quốc tịch

2. Địa chỉ liên hệ:

3. Số điện thoại ; E-mail:

4. Đối tượng được miễn, giảm phí, giấy tờ kèm theo (nếu có):

5. Nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp: (Đánh dấu “X” vào nội dung cần cung cấp thông tin)

5.1. Thông tin, dữ liệu của thửa đất:

a) Thông tin, dữ liệu cần cung cấp:

☐ Trích lục bản đồ

☐ Thông tin về thửa đất

☐ Giá đất

☐ Lịch sử biến động

☐ Quy hoạch sử dụng đất

☐ Giao dịch đảm bảo

☐ Thông tin, dữ liệu khác :

☐ Bản sao GCN

b) Hình thức khai thác, sử dụng : ☐ Bản giấy :bản ☐ Bản điện tử

5.2. Thông tin, dữ liệu về bản đồ địa chính ☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13a/ĐK)

5.3. Thông tin, dữ liệu về thống kê, kiểm kê đất đai ☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13b/ĐK)

5.4. Thông tin, dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13c/ĐK)

5.5. Thông tin, dữ liệu về giá đất ☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13d/ĐK)

5.6. Thông tin, dữ liệu về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất ☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13đ/ĐK)

5.7. Thông tin, dữ liệu liên quan đến đất đai khác:

6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:

7. Phương thức nhận kết quả

☐ Qua dịch vụ bưu chính

☐ Nhận tại nơi cung cấp

☐ Qua Email

8. Cam kết sử dụng dữ liệu: Tôi cam đoan không sử dụng dữ liệu được cung cấp trái với quy định của pháp luật và không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

NGƯỜI YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên

và đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHI TIẾT
VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**
(Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu		Số lượng
1	Bản đồ địa chính	<input type="checkbox"/>
	- Tờ bản đồ số: - Địa chỉ hành chính: xã: huyện:, tỉnh: Loại bản đồ dạng số (Vector) <input type="checkbox"/> Loại bản đồ dạng ảnh (Raster) <input type="checkbox"/>		
2	Dữ liệu không gian đất đai nền	<input type="checkbox"/>
	- Đơn vị hành chính: xã: , huyện:, tỉnh: - Lớp dữ liệu điểm khống chế đo đạc <input type="checkbox"/> - Lớp dữ liệu biên giới, địa giới <input type="checkbox"/> - Lớp dữ liệu thủy hệ <input type="checkbox"/> - Lớp dữ liệu giao thông <input type="checkbox"/> - Lớp dữ liệu địa danh, ghi chú <input type="checkbox"/>		
3	Dữ liệu không gian địa chính	<input type="checkbox"/>
	- <input type="checkbox"/> Toàn bộ đơn vị hành chính cấp xã, <input type="checkbox"/> Tờ bản đồ số: - Đơn vị hành chính: xã: , huyện: tỉnh:		
4	Thông tin, dữ liệu khác:	<input type="checkbox"/>

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHI TIẾT
VỀ THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI**
(Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

STT	Loại tài liệu	Cung cấp	Năm	Tên đơn vị hành chính			Số lượng
				Xã/Huyện/Tỉnh	Vùng	Cả nước	
I	Thông tin, dữ liệu về thống kê đất đai						
1	Bộ tài liệu kết quả thống kê đất đai (dạng file PDF)	<input type="checkbox"/>
2	Bộ số liệu kết quả thống kê đất đai	<input type="checkbox"/>
II	Thông tin, dữ liệu về kiểm kê đất đai						
1	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Dữ liệu không gian hiện trạng sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Bản đồ kiểm kê đất đai	<input type="checkbox"/>
4	Dữ liệu không gian kiểm kê đất đai	<input type="checkbox"/>
5	Bộ tài liệu kết quả kiểm kê đất đai (dạng file PDF)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Bộ số liệu kết quả kiểm kê đất đai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
III	Thông tin, dữ liệu về kiểm kê chuyên đề						
1	Bản đồ kiểm kê đất đai chuyên đề:.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Dữ liệu không gian kiểm kê theo chuyên đề:.....	<input type="checkbox"/>
3	Bộ tài liệu kết quả kiểm kê đất đai theo chuyên đề (dạng file PDF):	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Bộ số liệu kết quả kiểm kê đất đai theo chuyên đề:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
IV	Thông tin, dữ liệu khác:					<input type="checkbox"/>

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHI TIẾT
VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**
(Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

STT	Loại tài liệu	Cung cấp	Năm hoặc kỳ	Cấp đơn vị hành chính			Số lượng
				Huyện/Tỉnh	Vùng	Cả nước	
I	Thông tin, dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất						
1	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Dữ liệu không gian quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Bộ tài liệu quy hoạch sử dụng đất (dạng file PDF)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Bộ số liệu quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Dữ liệu không gian điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Bộ tài liệu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất (dạng file PDF)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Bộ số liệu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
II	Thông tin, dữ liệu về kế hoạch sử dụng đất						
1	Bản đồ kế hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Dữ liệu không gian kế hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Bộ tài liệu kế hoạch sử dụng đất (dạng file PDF)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Bộ số liệu kế hoạch sử dụng đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
III	Thông tin, dữ liệu khác:					<input type="checkbox"/>

THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHI TIẾT VỀ GIÁ ĐẤT
(Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu		Số lượng
1	Bảng giá đất của tỉnh (dạng file PDF):	<input type="checkbox"/>
	- Năm hoặc kỳ:.....		
2	Lớp dữ liệu giá đất theo bảng giá đất đến từng thửa đất	<input type="checkbox"/>
	- Đơn vị hành chính: xã:, huyện:....., tỉnh:		
	- Năm hoặc kỳ:.....		
3	Giá đất của các thửa đất, tờ bản đồ ⁽¹⁾ :	<input type="checkbox"/>
	- Đơn vị hành chính: xã:, huyện:, tỉnh:		
4	Thông tin, dữ liệu khác :	<input type="checkbox"/>

(1) Ghi đầy đủ các số thứ tự thửa đất, số hiệu tờ bản đồ cần khai thác thông tin, dữ liệu.

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHI TIẾT VỀ ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ,
BẢO VỆ, CẢI TẠO, PHỤC HỒI ĐẤT**
(Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

STT	Loại tài liệu	Cung cấp	Năm hoặc kỳ	Cấp đơn vị hành chính (tỉnh/vùng, cả nước) hoặc chuyên đề
1	Lớp thông tin lưu trữ dữ liệu điều tra	<input type="checkbox"/>	
2	Bản đồ kết quả đánh giá chất lượng đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
3	Bản đồ kết quả đánh giá tiềm năng đất đai: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
4	Bản đồ vị trí điểm lấy mẫu đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
5	Bản đồ nguồn, tác nhân gây ô nhiễm, ranh giới vùng đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
6	Bản đồ kết quả phân tích trong đánh giá ô nhiễm đất: - Mẫu đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét - Nước: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
7	Bản đồ kết quả đánh giá ô nhiễm đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
8	Bản đồ thoái hóa đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
9	Bản đồ khu vực đất đã thực hiện bảo vệ, cải tạo phục hồi đất: <input type="checkbox"/> dữ liệu <input type="checkbox"/> bản đồ số <input type="checkbox"/> bản đồ quét	<input type="checkbox"/>	
10	Thông tin phẫu diện đất	<input type="checkbox"/>		- Ký hiệu phẫu diện:.... - Địa chỉ lấy mẫu:
11	Thông tin mẫu nước theo Phiếu lấy mẫu nước	<input type="checkbox"/>		- Ký hiệu phẫu diện:.... - Địa chỉ lấy mẫu:
12	Phiếu điều tra tình hình sử dụng đất và tiềm năng đất nông nghiệp:	<input type="checkbox"/>		- Ký hiệu phẫu diện:.... - Địa chỉ lấy mẫu:
13	Phiếu điều tra tiềm năng đất phi nông nghiệp	<input type="checkbox"/>		- Mã phiếu: - Địa chỉ lấy mẫu:
14	Báo cáo điều tra, đánh giá đất đai <input type="checkbox"/> Cấp cả nước <input type="checkbox"/> Cấp vùng <input type="checkbox"/> Cấp tỉnh <input type="checkbox"/> Chuyên đề:	<input type="checkbox"/>	
15	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai <input type="checkbox"/> Cấp cả nước <input type="checkbox"/> Cấp vùng <input type="checkbox"/> Cấp tỉnh <input type="checkbox"/> Chuyên đề:	<input type="checkbox"/>	
16	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá về đánh giá thoái hóa đất, ô nhiễm đất <input type="checkbox"/> Cấp cả nước <input type="checkbox"/> Cấp vùng <input type="checkbox"/> Cấp tỉnh <input type="checkbox"/> Chuyên đề:	<input type="checkbox"/>	
17	Báo cáo tổng hợp kết quả khu vực đất đã thực hiện bảo	<input type="checkbox"/>	

	vệ, cải tạo phục hồi đất <input type="checkbox"/> Cấp cả nước <input type="checkbox"/> Cấp vùng <input type="checkbox"/> Cấp tỉnh <input type="checkbox"/> Chuyên đề:
18	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá về kết quả quan trắc giám sát tài nguyên đất <input type="checkbox"/> Cấp cả nước <input type="checkbox"/> Cấp vùng <input type="checkbox"/> Cấp tỉnh <input type="checkbox"/> Chuyên đề:	<input type="checkbox"/>	

